

Bản án số: **390/2019/HSST**
Ngày: 26/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Minh Nhựt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thìn – Cán bộ hưu trí

Bà Nguyễn Thị Nhạn – Cán bộ hưu trí

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Thành Thị Thu Trang là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Hoàng Oanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2019, tại Hội trường 02, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 375/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 373/2019/QĐXXST-HS ngày 02/8/2019 đối với bị cáo:

- **Hà Cao B**, sinh năm 1990

Nơi cư trú: 56/7, khu phố Long Diêm, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Duy, sinh năm 1950 và bà Cao Thị Quế, sinh năm 1954; bị cáo là con thứ 5 trong gia đình có 06 anh chị em và chưa có vợ con.

Tiền án:

- Ngày 26/7/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 326/2010/HSST ngày 26/7/2010. Chấp hành xong án phạt tù ngày 15/10/2015. (Chưa được xóa án tích)

- Ngày 07/9/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 367/2017/HSST ngày 07/9/2017. Chấp hành xong án phạt tù ngày 14/9/2018. (Chưa được xóa án tích)

Tiền sự: không

Bị bắt, tạm giam ngày 16/5/2019, theo Lệnh bắt bị can để tạm gia số 44 ngày 26/4/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam về tội “Trộm cắp tài sản” trong một vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* chị **Phạm Thị Quế M**, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: 25/33, tổ 4, Kp.09, P.An Bình, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị **Phạm Thị Lệ H**, sinh năm 1979 (có mặt)*

Địa chỉ: 38/67, đường số 50, P.14, Q.Gò Vấp, Tp Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 13/02/2019, Hà Cao B chơi game bắn cá tại phường An Bình, sau khi chơi hết tiền B đi bộ tới dãy nhà trọ tại địa chỉ 25/33/51/6, khu phố 9, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, thì phát hiện phòng trọ số 01 của chị Phạm Thị Quế M không đóng cửa sổ nên B đã dùng tay phải luồn qua song sắt cửa sổ để mở cửa chính đột nhập vào phòng trộm cắp 01 điện thoại di động Samsung A7, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode biển số 59V2-383.15. Sau khi trộm cắp, B đã bán chiếc xe mô tô SH mode cho một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ mà B đã gặp tại nhà nghỉ “Ánh Hưng”, địa chỉ: 17A/10, đường số 16, khu phố 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa với giá 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), còn chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A7 thì B mang đi bán cho một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) là chủ một tiệm điện thoại cũ tại khu vực chợ Đồn thuộc phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa được 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Qua làm việc với Cơ quan điều tra Hà Cao B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Các vật chứng của vụ án:

01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A7 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode biển số 59V-383.15, màu đỏ - đen, số máy 0316499, số khung 103665 là tài sản trộm cắp. Sau khi trộm cắp được B đem bán cho những người không rõ lai lịch, địa chỉ nên không thu hồi được.

Tại kết luận định giá tài sản số 49/TCKH-HĐĐG ngày 02/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A7 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode biển số 59V-383.15, màu đỏ - đen, số máy 0316499, số khung 103665 có tổng trị giá là 47.632.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Phạm Thị Quế M yêu cầu bị cáo B phải bồi thường thiệt hại bằng giá trị trong kết luận định giá tài sản là 47.632.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Lệ H là chủ xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode biển số 59V-383.15, màu đỏ - đen, số máy 0316499, số khung 103665 thống nhất ý kiến của chị M về việc yêu cầu bị cáo B phải bồi thường giá trị xe mô tô cho chị M là 42.840.000đ (Bốn mươi hai triệu, tám trăm bốn mươi ngàn đồng). Quan hệ về việc mượn tài sản của chị H và chị M các bên yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản Cáo trạng số 371/CT-VKS-HS ngày 17/7/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Hà Cao B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g, khoản 02, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

điểm g, khoản 02, Điều 173; điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Hà Cao B phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo B từ hai năm sáu tháng đến ba năm tù.

Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo Hà Cao B bồi thường cho bị hại là chị Phạm Thị Quế M số tiền 47.632.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, thống nhất với các lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác, có trong hồ sơ vụ án; bị cáo Hà Cao B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố và đủ cơ sở kết luận:

Lợi dụng sơ hở của chị Phạm Thị Quế M, khoảng 04 giờ 00 phút, ngày 13/02/2019, Hà Cao B đã đột nhập vào phòng trọ của chị M để thực hiện hành vi lén lút, chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A7 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode biên số 59V-383.15, màu đỏ - đen, số máy 0316499, số khung 103665. Tổng giá trị tài sản bị cáo B đã chiếm đoạt của chị M là 47.632.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và đủ cơ sở cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo B đã 02 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Cố ý gây thương tích” chưa được xóa án tích mà nay vẫn tái phạm nên bị đánh giá là “tái phạm nguy hiểm” và phải chịu tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 02 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe và có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật, biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà bất chấp hậu quả, xem thường pháp luật. Bị cáo đang còn án tích mà không lấy đó làm răn đe, cải sửa bản thân mà vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần xử bị cáo mức án nghiêm nhằm mục đích trừng trị, đồng thời cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội. Xét thấy, trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Thị Quế M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Lệ H thống nhất yêu cầu bị cáo B phải bồi thường cho chị M tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 47.632.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn đồng). Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho chị M số tiền trên và thực tế bị cáo đã chiếm đoạt số tài sản trên của chị M. Do đó, buộc bị cáo B phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị M số tiền 47.632.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn đồng).

[3]. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo xác định không bị ép cung hay dùng nhục hình, lời khai của bị cáo là chính xác và hoàn toàn tự nguyện. Đối chiếu các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là đúng quy định của pháp luật.

[4]. Đối với hai người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) đã mua xe máy và điện thoại mà B đã chiếm đoạt của chị M, do chưa xác minh được trong vụ án này, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Biên Hòa đã tách ra để tiếp tục điều tra là phù hợp quy định của pháp luật.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 135, 136, 288, 289, 292, 298, 299 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Áp dụng điểm g, khoản 02, Điều 173; điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Áp dụng các điều 468; 584; 585, 589 Bộ luật Dân sự;

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo **Hà Cao B** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt bị cáo **Hà Cao B 03 (ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hà Cao B có nghĩa vụ bồi thường cho chị Phạm Thị Quế M số tiền 47.632.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Buộc bị cáo Hà Cao B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 2.381.600đ (Hai triệu ba trăm tám mươi một nghìn sáu trăm đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm hình sự xử công khai bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Biên Hòa;
- Công an Tp. Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Biên Hòa;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; bị hại, người liên quan
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Minh Nhựt